

## PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Phẩm này chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các vấn nạn.

**I. Vì sao:** Luận chép: năng Lực cứu chúng sanh khỏi các nạn chính là Quán Thế Âm. Phẩm Đà-la-ni nói thị hiện, Quán Âm cứu nạn cho các chúng sanh chưa phát tâm khiến họ lìa các khổ phát tâm trì kinh. Đà-la-ni nói cứu nạn cho người đã phát tâm trì kinh, khiến họ lìa khổ trì kinh. Lại Quán Âm dùng mắt trời, thiên nhĩ, tha tâm thông che chở người trì kinh. Đà-la-ni nói hai Thánh, hai trời, mười thần dùng minh chú hộ vệ người trì kinh. Lại Quán Âm niệm người cứu nạn, Đà-la-ni tụng pháp cứu nạn, lực trì Kinh đã lìa các khổ nạn; nếu không gia tăng dùng phương pháp dễ cứu, sợ khó tu nghiệp trì kinh, cho nên dùng công dễ giúp thành nghiệp khó, do khuyên trì kinh nên có phẩm này.

**II. Giải thích tên phẩm:** Quán là quán sát cứu giúp từ bi, Thế nghĩa là có khả năng phá hoại, thế tức sanh tử hữu tình thế gian, Âm là âm thanh ngữ nghiệp của hữu tình. Thế gian hữu tình khởi âm thanh để nhớ nghĩ về. Bồ-tát dùng đại từ bi rủ lòng xem xét thuận theo cứu giúp gọi là Quán Thế Âm, chánh nghĩa nên gọi là Quán tự tại. Ba nghiệp qui y thì sáu thông thùhóa, không bị nguy hại phi luân dẹp trừ, làm người bạn không rời, ứng bệnh cho thuốc, nhiếp lợi khó nghĩ bàn gọi là Quán tự tại. Bồ-tát như trước nói. Phổ: Là nghĩa bình đẳng trùm khắp. Môn: Là lý do nơi chốn ra vào, nơi tam nghiệp qui y ắt lực thông thù cứu bình đẳng. Đây chỉ bày lý do nơi chốn xuất khổ nhập lạc cho nên gọi là Phổ Môn. Thần thông, ký nói, giáo giới tam luân là nơi chốn lìa khổ, do tạo nhân nhập tịch tịnh là thể Phổ Môn. Nhưng có người khổ nhiều phát ra tiếng để nhớ nghĩ, đại bi ắt ứng niệm để đến cứu vớt nên gọi là Quán Âm. Phẩm này nói rộng nghĩa nên gọi là Phẩm Quán Thế Âm Phổ Môn.

**III. Giải đáp các vấn nạn:** Hỏi: Bồ-tát đại bi quán thấy khổ liên cứu, vì sao đợi niệm sau mới rủ lòng thương cứu?

Đáp: Chúng sanh vô tâm mà Phật cứu, Đại Thánh không thông tự phát ý mà hy vọng duyên, các Thánh đồng phép tắc, trước nhân nơi tự nghiệp mình sau mới nhờ duyên. Tự đã không tu, duyên đâu có tạo tác cho nên phải đợi nhớ nghĩ mới cứu giúp. Dù có tự tu mà chưa giải phương tiện, cần phải nhờ bạn lành chỉ bày khổ mới diệt.

Hỏi: Tất cả Bồ-tát đều có khả năng này, vì sao Quán Âm riêng bao trùm hiệu này ư?

Đáp: Bốn nguyện khác nhau việc lợi sai khác, nối dõi Phật Vô lượng thọ sẽ làm Bảo Quang Công Đức Nói Vương Phật, cho nên riêng nêu.

- Kinh: “Lúc bấy giờ ngài Vô tận ý Bồ-tát cho đến tên là Quán Thế Âm”.

- Tán: Phẩm văn chia làm bốn:

1. Hỏi đáp nhân có tên đó.
2. Hỏi đáp hóa hành.
3. Trì Địa khen ngợi.
4. Kết thành thời ích lợi.

Hai văn đầu có tụng. Văn đầu có ba: 1. Hỏi nguyên nhân gọi tên. 2. Đáp tự nghĩa. 3. So sánh trì danh công đức hơn kém. Đây là phần đầu. Vô tận ý: Kinh A-sai-mạt nói: Hành lục độ tứ nhiếp cho đến các hành thế độ chúng sanh, cõi chúng sanh tận, Bồ-tát ý mới tận, chúng sanh chưa tận thì Bồ-tát ý cũng không tận cho nên gọi là Vô tận ý.

Trong Kinh Thập Địa nói dùng câu mười cùng giới thành các đại nguyện: 1. Nhất thiết cõi chúng sanh tận. 2. Thế cùng giới. 3. Hư không tận. 4. Pháp cùng giới. 5. Niết-bàn cùng giới. 6. Phật ra đời cùng giới. 7. Như-lai trí cùng giới. 8. Tâm sở duyên cùng giới. 9. Phật cảnh trí nhập cùng giới. 10. Thế giới xoay bánh xe pháp trí chuyển cùng giới. Lại như cõi chúng sanh tận nguyện ta cũng không tận, như thế cõi chúng sanh không tận, nguyện của ta cũng không tận. Cho đến trí Phật chứng nhập nhất thiết cùng giới, xoay bánh xe pháp trí chuyển các pháp tận, nguyện của ta cũng không tận. Kinh Vô Cấu Xứng nói: Tuy đắc Phật đạo xoay bánh xe pháp mà không bỏ Bồ-tát đạo đó gọi là Bồ-tát hạnh, cho nên Bồ-tát này hiệu là Vô tận ý. Tuy các Bồ-tát nguyện hành đều đồng, mà các hiệu có sai khác nguyện đều sai khác, muốn nêu rõ kinh này năng khiến hạnh nguyện đều cũng vô tận. Hỏi tên là muốn khiến nương niệm danh hiệu để dứt khổ, hỏi hành là muốn cho tu hành để mong an lạc.

- Kinh: “Phật bảo ngài Vô tận ý cho đến đều được giải thoát”.

- Tán: Dưới đáp tự nghĩa có ba: Đầu ngữ nghiệp qui y, dùng thiên nhĩ thông tìm tiếng cứu giúp. Kế là “nếu có chúng sanh nặng về dâm dục v.v...” là y nghiệp qui y, dùng tha tâm thông quán tâm cứu giúp. Sau nếu có người nữ muốn cầu con trai v.v... là thân nghiệp qui y, dùng mắt trời thông quán sắc cứu giúp. Văn đầu có ba: Trước nói chung có khổ xưng danh liền thoát khổ. Tiếp riêng hiển có nguy xưng danh đều

được thoát; sau kết bảo uy thần cao lớn như vậy. Đây là phần đầu. Tức là ba đường tám nạn tất cả khổ nạn, chỉ như Pháp lâm qui mạng thoát khỏi hình phạt bảy ngày, cứu giúp qui y thoát khỏi hại ba đường. Du-già quyển chín nói nghiệp có hai. 1. Định dị thực nghiệp, nghĩa là cố tư nghiệp, hoặc tạo tác hoặc thêm lớn nghiệp. 2. Bất định dị thực nghiệp, nghĩa là cố tư duy việc đã làm mà không thêm lớn nghiệp, hoặc không truy hồi không tu đối trị còn có thể thọ quả gọi là thêm lớn nghiệp, nếu truy hồi cho đến gọi là không thêm lớn nghiệp; hoặc trước thêm lớn nghiệp do truy hồi cho đến gọi là không thêm lớn nghiệp. Như Vị Sanh Oán chưa truy hồi trước gọi là thêm lớn nghiệp, truy hồi rồi sau gọi là không thêm lớn nghiệp. Quyển thứ sáu mươi nói căn cứ người chưa giải thoát kiến lập định thọ nghiệp. Nói giải thoát: Nghĩa là thế đạo phục đoạn, cho đến đắc Thánh thành Vô học cho đến tức đồng kinh Niết-bàn chưa nhập Phật pháp gọi là quyết nghiệp, nếu nhập Phật pháp gọi là bất định nghiệp.

Đối Pháp quyển thứ bảy nói có năm, cố tư (duy) tạo tác: 1. Người khác dạy bảo. 2. Người khác khuyên thỉnh. 3. Không rõ biết. 4. Căn bản chấp trước nghĩa là ba độc che lấp tâm mãnh liệt chấp trước sanh khởi các nghiệp. 5. Điên đảo phân biệt, cho rằng hơn tốt, không có tội hành ác nghiệp. Đối trong năm điều này, hai điều sau hoặc tạo tác hoặc thêm lớn, chẳng phải không thọ dị thực vì tư nặng, ba điều tuy tạo tác mà không thêm lớn, không hẳn thọ dị thực vì tư nhẹ. Đây nói tác: Nghĩa là khởi tác các nghiệp khiến cho nó hiện hành.

Thêm lớn: Nghĩa là khiến tập khí lần chuyển thêm lớn, do đó chỉ nói cố tư nghiệp chỉ có năm. Du-già quyển chín nói: Trừ mười thứ, ngoài ra gọi là cố tư: 1. Mộng. 2. Vô tri. 3. Không cố tư. 4. Không mãnh liệt, không thường. 5. Cuồng loạn. 6. Thất niệm. 7. Không ưa muốn. 8. Tự tánh vô ký. 9. Hồi hận đã tổn thương. 10. Đối trị thương tổn. Trừ ngoài mười thứ ngoài ra đều là thêm lớn. Tức Du-già quyển chín chép: Thêm lớn nghiệp có sáu, kia có mười thứ không tăng và sáu thứ thêm lớn, không vượt qua Đối pháp, ba không tăng hai tăng, ly hợp y địa vi phân chia nhiều ít. Đối Pháp lại nói quyết định có ba: 1. Tác nghiệp quyết định, do nghiệp lực đời trước cảm thân quyết định, sanh ở trong đời này ắt tạo nghiệp đây, sớm kỳ hạn quyết định trọn không trái vượt, thần lực của Phật cũng không thể cứu. 2. Thọ dị thực định tức thuận định thọ nghiệp, quả định đương thọ thời chưa định. Nếu không vậy, Đức Phật xuất ứng không có đường ác chúng sanh tạo ác. 3. Phần vị định, nghĩa là thuận ba thời phần vị định nghiệp.

Nếu nghiệp đạo nhiếp: Thì gọi là thuận định nghiệp, gia hạnh, hậu khởi thông định bất định, lại chưa hối, chưa đối trị v.v... gọi là quyết định nghiệp; đã hối đã đối trị cho đến gọi là bất định nghiệp. Du-già quyển mười nói ba nghiệp: Thuận hiện, thuận sanh, thuận hậu thọ nghiệp. Quyển sáu mươi nói bốn nghiệp: 1. Dị thực định. 2. Thời phần định. 3. Nhị câu định. 4. Nhị câu bất định Duy Thức cũng nói bốn: Nghĩa là ba thời và bất định. Luận Hiển Dương quyển chín nói năm loại nghĩa là ba thời và thọ báo định, tác nghiệp quyết định, đều như Du-già quyển chín, lược nói sợ rườm rà nên lại thôi. Cho nên niệm Quán Âm, duyên lành thấm nhuần, tự tâm hối thẹn khổ não đều thoát. Cũng có giải thích nói: Kia không thêm lớn và bất định nghiệp có thể được chuyển diệt, kia ba thời quyết định nghiệp và báo định thời bất định chỉ nhẹ bớt chẳng hoàn toàn làm cho dứt hết. Kim Cương Bát-nhã chép: Tội nghiệp đời trước đáng đọa vào đường ác, do trì Kinh nên làm người khinh thường, tội nghiệp đời trước liền bị diệt sẽ đắc Bồ-đề, không nói hoàn toàn diệt. Lại Kinh Hiền Ngu nói: Ưng-quật-ma-la tuy đắc A-la-hán, vì hiện nghiệp có quả nên bị lửa đốt đốt. Lại nói thành Ca-tỳ-la trừ một đồng tử, còn lại nam nữ đều đắc sơ quả thánh nhân không nên bị lưu ly sát hại, kia quyết định tạo nghiệp Đức Phật còn không bắt bỏ được huống chi thọ quả ư! Tại giải thoát lại gọi là bất định, y bất định nghiệp nói đây cũng không đúng. Nếu đắc A-la-hán tất cả bất thiện tận, nghiệp nào thọ quả ư? Tại sơ quả nhị quả bất thiện chưa tận, không chướng nơi quả kia đâu ngăn ngại cũng thọ! Trong Kinh Bát-nhã không nói diệt hết nêu tâm vi tế, chỉ thành khẩn thiết thọ trì kinh kia tất cả không thọ. Nếu không vậy thì năm vô gián tội đều quyết định nghiệp. Vị Sanh Oán vương làm sao hối rồi tất cả không thọ chịu.

Thập Địa luận chép: 1. Cảm báo định. 2. Tác nghiệp định. Chư Phật uy thần không thể chuyển, nói tự mình không phát sanh hối hận hổ thẹn, không nhập Thánh đạo là nghiệp quả quyết định, không phải hối hận hổ thẹn rồi có thể gọi là định nghiệp. Kinh Pháp Cú nói: “Chẳng phải giữa hư không chẳng phải trong biển, chẳng vào trong núi sâu, không có nơi chốn thoát ra mà không thọ nạn”. Cũng căn cứ người không gặp Phật Bồ-tát cho đến khởi tâm hối hận hổ thẹn mà nhập đạo, tức quyết định nghiệp báo. Do đây, Kinh nghiệp báo sai khác nói: Nếu nghiệp tăng thượng tâm, làm không hối thẹn, làm rồi, làm nữa, không có tâm cải hối đó là nghiệp quyết định; hoặc nghiệp không phải tâm tăng thượng, tuy tạo ác nghiệp mà lòng thường hối thẹn đó là nghiệp bất định. Chỉ biết các nghiệp chẳng hối hận, phi đạo làm tổn Phật có thể có thọ

lãnh quả bị tổn hại liền không có nghĩa thọ quả. Nhưng Kinh nói Chỉ-man cho đến A-la-hán còn thọ nghiệp quả. Khi còn trú trong phạm phu hoặc sơ quả nhị quả, nay thân quyết định đắc A-la-hán từ đó đặt tên, chẳng phải khi thọ quả gọi là A-la-hán. Lại gặp duyên tốt cần phải phát tâm hối lỗi tàm quý nhập Thánh đạo tội nghiệp mới trừ, tuy gặp duyên tốt mà không có tâm hối cải tàm quý thì cũng không thể nhập Thánh đạo, cho đến Chư Phật cũng không thể chuyển. Dòng họ Thích ở thành Ca-tỳ-la bị sát hại, tuy đắc sơ quả nhưng biệt báo nghiệp ở sơ quả không thể trừ. Lại chẳng chịu lắng nghe Đại thừa hối hận hổ thẹn thâm tâm khẩn thiết cho nên thọ nghiệp trước. Chỉ nghe qua Đại thừa mà siêng năng tha thiết hối hận thì cũng không bị sát hại, đắc A-la-hán không thọ các khổ, cho dù có bị sát hại cũng chẳng phải nghiệp quả; không vậy thì Chỉ-man giết người cả ngàn chỉ thiếu một người vì sao đắc Thánh quả! Lại nữa nếu không có tâm hối hận hổ thẹn và phục đoạn diệt các tội nghiệp, thì hữu tình bèn không có kỳ hạn được thọ Thánh vị, do đó nên biết nói đầu nói là tốt ứng đồng Niết-bàn Du-già làm chánh.

Kinh: “Nếu có người trì danh hiệu cho đến tên là Quán Thế Âm”. Dưới thứ hai riêng hiển có nguy ách xưng danh đều được thoát, có bảy đoạn chia làm hai: Ba đoạn đầu nói thủy, hoả, phong, tam tai, bốn đoạn sau tạp tai. Đây là đoạn đầu, Hỏa tai lớn nhỏ đều có thể tổn thương, niệm danh hiệu Quán Âm thì tất cả không bị đốt, nước sâu mới có thể tổn hại cho nên được ở nơi cạn. Gió nhẹ không tổn, gió nặng mới tổn thương, hắc phong chắc tổn thương người, do đó riêng nói gặp gió, dù chẳng phải hắc phong cũng đâu bị tổn hại! Đoạn nói gió có bốn: 1. Cầu báu gặp gió. 2. Người thiện dạy niệm. 3. Khỏi tai nạn. 4. Kết danh nhân.

- Kinh: “Nếu lại có người cho đến liền được giải thoát”.

- Tán: Đây bốn thứ tạp tai:

1. Hình phạt không tổn thương.
2. Phi nhân không hại.
3. Trói buộc được giải thoát.
4. Oán tặc không tổn hại.

Trói tay gọi là gông cùm, trói chân gọi là xiềng xích tức là gông cùm nói chung là bị lao tù trói buộc. Luận Trí độ nói: Như gió không vào được, như nước không chảy ngược lên hư không không bị hại, không có nghiệp cũng như vậy. Vì sao vô tội bỗng bị tù đầy tai ương. Đây căn cứ hiện tại không làm gọi là vô tội, chẳng phải trước không làm. Làm tụng nhà lửa nói: Người chê bai kinh, hoặc bị người khác phản nghịch đoạn

cướp trộm cắp như vậy các tội bao trùm rộng lớn tai ương, do trước chē bai kinh cho nên biết có tội. Trong oán tặc không hại có bốn: 1. Trả qua các nạn xứ. 2. Khuyên niệm danh. 3. Y mạng. 4. Giải thoát. Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói Đức Phật bảo Kiên ý có 1 cây Dược Thọ tên là Diệt trừ, khi Đại quân đánh nhau có vô lượng người bị trúng tên độc, lúc ấy thầy thuốc đem cây Dược vương xoa bôi vào mặt trống ở trong chúng đánh phát ra âm thanh làm vô lượng tên độc đồng thời tự mất Chư Phật Bồ-tát trú trong Thủ lăng Nghiêm Tam-muội lực, có người xưng danh nhớ nghĩ thì vô lượng tội cấu tự nhiên diệt trừ, như một vị đề hồ có khả năng lành các thứ bệnh.

- Kinh: “Vô tận ý cho đến cao lớn như thế”.

- Tán: Kết bảo uy thần tướng mạo cao lớn.

- Kinh: “Nếu có chúng sanh cho đến thường phải một lòng nhớ tưởng”.

- Tán: Đây ý nghiệp qui y, dùng tha tâm thông quán tâm cứu giúp có hai: Trước nói quán ba ý, sau kết uy thần. Lại nêu ba độc không phải chỉ vậy, tất cả phiền não niệm đều diệt.

- Kinh: “Nếu có người nữ cho đến danh hiệu Bồ-tát”.

- Tán: Đây thân nghiệp qui y. Dùng mắt trời thông quán sắc. Cứu giúp, cứu giúp có hai: Trước nói quán hai thân nghiệp, sau kết phước khuyên trì, không phải chỉ từng ấy nghiệp, mà lại theo tình nêu lên.

- Kinh: “Vô tận ý cho đến phước đức lợi ích như thế”.

- Tán: So sánh công đức trì danh hơn kém có bốn:

1. Vấn.

2. Đáp.

3. Thành.

4. Kết.

Luận này nói so sánh sáu mươi hai hàng hà sa Phật. Kinh đây lại nói sáu mươi hai hàng hà sa Bồ-tát. Đây có hai giải thích: 1. Nói Kinh đúng luận lầm, Bồ-tát đem so sánh, đâu được dùng Phật so sánh với số Bồ-tát? Chỉ như trong kinh Thập Luân chỉ dùng Địa Tạng so sánh với Di-lặc, Văn-thù, Quán Âm, cũng không so sánh với Chư Phật. Nếu không vậy, lẽ ra Đức Phật công đức ít hơn Bồ-tát! 2. Nói y luận cũng không lầm, Quán Âm từ lâu đã thành Phật không xả bỏ Bồ-tát hạnh nên thị hiện làm Bồ-tát, đâu được không sánh với Như-lai ư! Chỉ như Quán Âm thành Phật công đức cõi nước hơn Vô lượng thọ, tất cả Phật thân đâu có hơn kém ư! Cho nên biết chỉ là lời khuyên tẩn. Tuy Kinh so sánh Bồ-tát, luận giải sánh với Chư Phật cũng không lỗi lầm, cả hai

đều không sai. Trong luận giải thành có hai giải thích: 1. Tín lực 2. Rốt ráo biết.

Tín lực có hai: 1. Cầu ngã thân như Quán Âm rốt ráo tin nghĩa là cầu ngã và sáu mươi hai hằng hà sa Phật thân cùng Quán Âm, tín tâm không sai khác, sự cầu Thánh số nhiều ít dù sai khác, nhưng công đức không sai khác, nhân tâm bình đẳng cho đến. 2. Sanh tâm cung kính, như công đức kia Ta cũng đắc rốt ráo, nghĩa là như thân Quán Thế Âm từ lâu đã thành Phật cho nên có trí tuệ công đức, Ta niệm sáu mươi hai hằng hà sa Phật cũng rốt ráo đắc công đức của Chư Phật đây, tin Phật Bồ-tát công đức không sai khác. Hai thứ này là tín lực. Trước là không quán cảnh nhiều ít hơn kém chỉ có tín tâm bình đẳng cho đến sau quán cảnh nhiều ít tuy sai khác nhưng công đức không sai khác, tín tâm cung kính cũng không có hai, cho nên phước không sai khác. Thứ hai rốt ráo biết là quyết định biết pháp giới, đây do Quán Âm đã đắc rốt ráo biết pháp giới cho nên cùng Phật không khác, năng chứng pháp giới bình đẳng không hai, cho nên thành phước bằng nhau cho đến Pháp giới tức pháp tánh nhập Sơ địa Bồ-tát năng chứng thân bình đẳng của tất cả Phật Bồ-tát cho đến Thân bình đẳng: Nghĩa là chân như pháp thân, hướng chi Thập địa mãn. Cho nên, thọ trì danh Quán Thế Âm cùng sáu mươi hai hằng hà sa Phật công đức không khác, nếu không như vậy thì Bồ-tát đâu có thể hơn Phật ư! Lại đem số Phật tướng ấy để khen ngợi khuyến phát tâm, Kinh Thập Luân quyển một nói: Giả sử đối với các ngài Di-lặc. Diệu Cát Tường - Quán Tự Tại. Phổ Hiền mà làm thượng thủ, hằng hà sa đẳng các đại Bồ-tát ở trong một trăm kiếp đốc lòng qui y xưng danh, niệm tụng lễ bái cúng dường cầu các sở nguyện, không bằng có người chỉ khoảng một niệm đốc lòng qui y xưng danh niệm tụng, lễ bái cúng dường Địa tạng Bồ-tát cầu các sở nguyện, mau được đầy đủ. Lại nữa, như vậy chúng sanh đời mạt pháp có duyên nên nghe, do đó riêng khen ngợi, nếu không như vậy Bồ-tát cũng lẽ ra hơn Phật, các vị Bồ-tát lẽ ra có hơn kém.

- Kinh: “Vô tận ý cho đến việc đó thế nào”.

- Tán: Dưới đoạn lớn thứ hai vấn đáp hành hóa có bốn:

1. Vấn.
2. Đáp.
3. Dâng cúng.
4. Kết bảo.

Đây là phần đầu. Du là đạo đi tự lợi tức là thân thông; vì nói pháp là giáo hóa lợi tha, lực phương tiện nghĩa là hai thứ trên, trí tuệ khéo léo

dụng ứng vật tâm để cứu giúp.

- Kinh: “Phật bảo cho đến mà vì đó nói pháp”.

- Tán: Đáp có ba:

1. Hóa thân nói pháp.
2. Kết trước khuyên bày.
3. Năng cứu nạn gấp.

Đây là phần đầu, hợp mười chín thứ chia làm tám loại ứng thân Thánh có ba, ứng thân trời có sáu, ứng quân thần có năm. Tâm bình, tánh trực, lời nói thật hành đầy đủ, tuổi già tài vật dư thừa gọi là trưởng giả, giữ đạo tự yên, ít dục, chứa đức gọi là cư sĩ, ở địa vị đến gần tột gọi là tể quan. Ứng bốn chúng có một, ứng phụ nữ có một, ứng đồng nam nữ có một, ứng bát bộ có một, ứng thân cầm chày kim cương có một, tay cầm Kim cương Quán Âm khác tượng.

- Kinh: “Vô tận ý cho đến là vị Thí Vô úy”.

- Tán: Trong đây có hai:

1. Kết trước khuyên bày.
2. Năng cứu giúp gấp nạn. Thí độ có ba: 1. Tài. 2. Vô úy. 3. Nói pháp. Nói pháp là pháp thí, cứu nạn là vô úy thí, khiến được châu báu là tài thí.

- Kinh: “Vô tận ý cho đến Thập Phật Đa-bảo”.

- Tán: Dâng cúng có bảy:

1. Bạch Phật.
2. Dâng cúng.
3. Quán Âm không nhận.
4. Trình bày bạch thỉnh nhận.
5. Phật dạy khiến nhận.
6. Quán Âm nhận.
7. Chuyển thí cúng dường Ruộng phước khó gặp nên thí thuận đạo lý nên chân chánh hành nên cầu Bồ-đề nên gọi là pháp thí.

Không thọ có ba: 1. Thiếu dục. 2. Pháp nhĩ. 3. Chuyển thí. Sợ trái với tâm kia do đó không nhận. Bài kệ trong Luận Đại Trang Nghiêm chép:

*Nếu chuyển tay bố thí  
Tay ấy gọi “Nghiêm thắng”  
Người nhận co tay lấy  
Nghiêm thắng lại hơn kia  
Nếu nói Ta thí cho  
Lời ấy giá khó lường*



*Người nhận nói ta đủ  
Khó lường lại hơn kia.*

Trong kinh Thiên Thủ Văn Đức Phật cũng nói: Người thí gọi là được lợi, người nhận gọi là mất lợi, cho nên Bồ-tát không chịu thọ nhận. Vì thương bốn chúng nên mới thọ nhận: 1. Là khiến tùy hỷ. 2. Là muốn học hạnh cứu khổ nạn nên gọi là Thương.

- Kinh: “Vô tận ý cho đến thế giới Ta bà”.

- Tán: Kết bảo.

- Kinh: “Lúc bấy giờ cho đến gọi là Quán Thế Âm”.

- Tán: Dưới tụng lại hai nghĩa Danh và Hạnh ở Văn xuôi nói. Chia làm hai: một hàng tụng hỏi, hai mươi lăm năm hàng sau tụng đáp. Một hàng đầu, chỉ hỏi nguyên nhân tên gọi gồm đáp hành hóa.

- Kinh: “Đấng đầy đủ tướng tốt cho đến hay diệt khổ các cõi”.

- Tán: Dưới Phật bảo chia làm bốn:

1. Ba hàng tụng nói chung hứa nói.

2. Mười hai hàng tụng chánh đáp nguyên nhân tên gọi.

3. Ba hàng tụng đáp hành hóa.

4. Bảy hàng tụng khen ngợi công đức khuyến qui y.

Đây là phần một. Chia làm ba: Một hàng tụng tổng đáp ứng các phương, danh hạnh cùng nói, tiếp một hàng tụng bàn luận nhân hạnh xưa, phát nguyện gặp duyên nhiều kiếp tu hành hạnh không thể nghĩ bàn, sau một hàng tụng trình bày danh hạnh, tai mắt từng nghe thấy, để tâm niệm không lầm lẫn, định năng diệt khổ.

- Kinh: “Nếu như sanh lòng hại cho đến liền đặng tiêu tan hết”.

- Tán: Đây mười hai hàng tụng chánh đáp nhân nơi tên gọi chia làm chín: một hàng trừ nạn lửa, một hàng trừ nạn nước, hai hàng trừ nạn núi, hai hàng trừ nạn đao, một hàng trừ nạn giam cầm, một hàng trừ nạn nguyên rửa, là chú thuật vậy. Dùng lời thiện ác chúc nhau gọi là chú, trở là trở, khiến người hành sự cản trở đối với lời nói có châm biếm, chẳng phải nghĩa đây. Như Thầy thuốc giỏi ban đầu động đến người bệnh xem sau khiến cho thuốc lành, cho nên ban đầu bắm lấy bốn nhân sau khiến phát sanh ý thù thắng. một hàng là trừ nạn phi nhân hai hàng trừ nạn đường ác. một hàng Trừ nạn thiên tai. Mây kéo sấm nổ, Tây vức gọi là tiếng mây, sét đánh phương đây gọi là âm dương chạm nhau lóc sáng.

- Kinh: “Chúng sanh bị khổ ách cho đến dần đều khiến dứt hết”.

- Tán: Đây đáp hạnh hóa. một hàng tụng nói chung trừ khổ, một hàng tụng năng hiện các thân, một hàng tụng biệt chỉ bày trừ khổ.

- Kinh: “Chân quán tanh tịnh quán cho đến cho nên phải đành lẽ”.

- Tán: Đây sau bảy hàng tụng khen ngợi công đức khuyến qui y chia làm sáu, một hàng nêu năm quán khuyến nguyện thường chiêm ngưỡng. Có bản dùng chữ “sẽ” không đúng. Hiện thường nguyện chẳng phải đang mới bắt đầu nguyện; một hàng nêu đại trí năng diệt tai nạn; một hàng nêu pháp thí năng trừ phiền não. Đại bi thế giới tợ như sấm động, nói răn khuyến mới nói giới đầy đủ. Văn xưa dùng chữ răn bảo. Ý từ che phủ như diệu đại vân. Có bản dùng Từ âm đây là chép lầm. Tiếng phạn gọi là Mai dát lợi mặt na; một hàng tụng vô úy thí năng trừ sự sợ hãi; một hàng nêu tài thí năng trừ nghèo khổ cũng như sóng biển chắc chắn ứng thời năng diệt các khổ. Nhân Kinh khởi niệm đây có năm âm: Diệu âm ban vui, Quán Âm cứu khổ, Phạm âm tịnh sâu, Triều âm ứng thời, Thắng âm ra đời. Hai hàng sau khuyến niệm.

- Kinh: “Bấy giờ ngài Trì Địa Bồ-tát cho đến công đức không ít”.

- Tán: Bồ-tát Trì Địa khen ngợi. Kinh Bảo Vân nói Bồ-tát có mười pháp gọi là Trì Địa Tam-muội:

1. Như đất rộng lớn vô lượng vô biên, Bồ-tát cũng vậy công đức trí tuệ trang nghiêm nguyện hạnh vô lượng vô biên.

2. Như đất cho chúng sanh nương ở, đều thuận theo ý muốn hợp xứng ý cung cấp đầy đủ cứu giúp không ngăn ngại, Bồ-tát cũng vậy, lục độ hành đủ thấy đều ban cho tâm không ngăn ngại.

3. Như đất không tốt xấu có báo hơn cũng không vui buồn, Bồ-tát cũng vậy nuôi dưỡng chúng sanh không mong báo đáp.

4. Như đất mây mưa rót khắp thấy đều dung nạp kham nổi tất cả, Bồ-tát cũng vậy, tất cả Chư Phật hưng khởi mây đại bi mưa pháp thấm khắp như các pháp ấy thấy đều thọ trì.

5. Như đất tất cả cỏ cây lùm rừng và cùng chúng sanh đi đứng nằm ngồi thấy đều y đó, Bồ-tát cũng vậy, tất cả chúng sanh tu hành đường lành, Nhị thừa học pháp Niết-bàn đều nhân Bồ-tát mà có.

6. Như đất tất cả hạt giống nương sanh, Bồ-tát cũng vậy tất cả thiện nghiệp hạt giống trời người đều y Bồ-tát mà được lớn lên.

7. Như đất năng xuất tất cả các báu, Bồ-tát cũng vậy công đức thiện bảo tất cả sự an vui đầy đủ đều xuất từ Bồ-tát.

8. Như đất xuất các thuốc hay năng trị các bệnh, Bồ-tát cũng vậy, năng xuất tất cả pháp dược, năng trừ tất cả các bệnh phiền não.

9. Như đất gió thổi không năng động, ve ong bọ hung không thể làm tổn hại, Bồ-tát cũng vậy, tất cả các duyên trong ngoài bức nã

---

không thể nhiều động.

10. Như đất Sư tử hống rồng voi sấm chớp không thể làm kinh sợ, Bồ-tát cũng vậy, tất cả chín mươi lăm thứ ngoại đạo không thể lay động. Có đủ mười việc này Bồ-tát gọi là Trì địa Tam-muội, đấng Trì địa Tam-muội nên gọi là Trì địa, hoặc tu trì mười địa gọi là trì địa. Nói tự tại: Nhiếp luận, Hoa Nghiêm đều nói mười thứ.

Hoa Nghiêm nói: 1. Tuổi thọ tự tại vô biên kiếp trú. 2. Tâm tự tại xuất vô số định nhập thâm trí. 3. Trang nghiêm tự tại năng trang nghiêm tất cả cõi nước, cho nên Nhiếp luận gọi là Chúng cụ tự tại. 4. Nghiệp tự tại tùy thời thọ báo. 5. Sanh tự tại ở trong các cõi thị hiện sanh. 6. Giải thoát tự tại thấy tất cả cõi, Chư Phật đầy đủ nên Nhiếp luận gọi là Thắng giải tự tại. 7. Dục tự tại tùy thời cõi nước thành Bồ-đề. 8. Thần lực tự tại thị hiện tất cả thần biến. 9. Pháp tự tại thị hiện vô lượng vô biên pháp môn. 10. Trí tự tại trong mỗi niệm thị hiện giác ngộ Như-lai thần lực vô sở úy, Nhưng cùng Nhiếp luận giải thích có chút ít sai khác, hành lục độ đăc rộng như Nhiếp luận, nay đây tức thần lực tự tại, hiện khắp các môn.

- Kinh: “Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này cho đến tâm chánh đăng chánh giác”.

- Tán: Kết thành lợi ích đường thời.

-----